

Số: **511** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **07** tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tỉnh Đắk Nông

- Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP);

- Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh Đề án 06/CP và những năm tiếp theo;

- Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

- Căn cứ Công văn số 2224/BTTTT-THH ngày 09/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn trong năm 2022;

- Căn cứ Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06/CP;

- Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-BCA-C06 ngày 11/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc triển khai Đề án 06/CP trong lĩnh vực Công an nhân dân;

- Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-TCTĐA06 ngày 17/02/2023 của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Công văn số 3643/UBND-NC ngày 28/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án 06/CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP và Chỉ thị số 05/CT-TTg tại tỉnh Đắk Nông trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng công dân số tỉnh Đắk Nông trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò của Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện; Tổ công tác Đề án 06 cấp xã và Tổ Công nghệ số cộng đồng tại thôn, bon, tổ dân phố là “hạt nhân” trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến, chuyển đổi số. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số phù hợp, thống nhất với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Khảo sát, đánh giá để tận dụng hạ tầng sẵn có gắn với địa bàn cơ sở của người dân được hưởng những tiện ích từ Đề án 06. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật, bí mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ bảo đảm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao phục vụ mục tiêu Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc thù, đặc điểm trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi triển khai và thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 8/2023 đến các năm tiếp theo.

2.3. Kế hoạch được triển khai bằng 42 Mô hình cụ thể (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 05 mô hình)

1.1. Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

1.2. Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk

- Mục tiêu: Người dân tiến hành DVC thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn các đơn vị triển khai trên địa bàn tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian triển khai: 03 tháng sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an.

- Công cụ triển khai: Kiosk tự động hóa thông qua các Kiosk tại các Bộ phận Một cửa điện tử các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

1.3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy

- Mục tiêu: Rà soát triển khai các DVC bảo đảm điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính đề xuất không sử dụng hồ sơ giấy; tổ chức triển khai vận hành trong hệ thống Bộ phận Một cửa trên toàn tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì hỗ trợ công nghệ số hóa, phối hợp “làm sạch” và xác minh dữ liệu.

+ Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

bảo đảm điều kiện triển khai các thủ tục hành chính không giấy tờ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Thời gian triển khai: Trong năm 2023.

- Công cụ triển khai:

+ APP công dân số tỉnh.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại Bộ phận Một cửa điện tử.

1.4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

- Mục tiêu: Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân, doanh nghiệp có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính. Tiềm lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc nộp thủ tục hành chính, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của người dân, doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, tờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (VD: Giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử ...).

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp.

+ Theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành: Thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành, Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, Tổ công tác Đề án 06 cấp xã triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

1.5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

2. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (bao gồm 16 mô hình)

2.1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng Thẻ CCCD và VNeID

- Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận Căn cước công dân gắn chip điện tử hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh đầu tư thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

+ Sở Y tế chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023 (*theo kết quả đầu tư thiết bị đọc QR, chip*).

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh.

2.2. Mô hình 7: Khám chữa bệnh khi sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ

- Mục tiêu: Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chủ trì, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh lựa chọn các đơn vị để triển khai thực hiện.

+ Công an tỉnh chủ trì xây dựng và hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng thông tin từ thẻ chip trên CCCD gắn chip điện tử.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Sở Y tế chủ trì, phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

- Công cụ triển khai:

+ Phần mềm quản lý bệnh viện.

+ Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các cơ sở y tế.

2.3. Mô hình 8: Triển khai các điểm công chứng, chứng thực

- Mục tiêu: Toàn bộ các cơ sở công chứng, chứng thực bảo đảm điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip điện tử hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Tư pháp chủ trì chỉ đạo các Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc mã QR, đọc chip trên CCCD gắn chip điện tử tại các tổ chức hành nghề công chứng và các Văn phòng Thừa phát lại.

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

Các cơ quan thực hiện chứng thực công chứng, tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 31/10/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Khách sạn, nhà khách và nhà công vụ, nhà trọ và nhà nghỉ...

- Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh Đắk Nông.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê, nhà ở trong khu công nghiệp

- Mục tiêu: Nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an tỉnh tổ chức triển khai tại nhà cho thuê; nhà ở trong Khu công nghiệp.

+ Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh.

+ Các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID: Quét mã tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại cơ sở khám chữa bệnh

- Mục tiêu: Các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Y tế chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an tỉnh tổ chức triển khai tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Lực lượng triển khai:

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: phần mềm ASM, VNeID: quét mã tại các cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

2.7. Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài

- Mục tiêu: Các nhà xe khách đường dài sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh tổ chức triển khai tại các nhà xe.

- Lực lượng triển khai:

+ Các nhà xe khách.

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: Phần mềm ASM, VNeID

2.8. Mô hình 13: Triển khai Camara AI kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch

- Mục tiêu: Triển khai tại một số điểm du lịch, khu du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp kết nối tại một số điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an tỉnh triển khai giải pháp kiểm soát người ra/vào các điểm du lịch, khu du lịch, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Các điểm du lịch, khu du lịch.

+ Cán bộ kỹ thuật Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Văn hóa thể thao và Du lịch.

- Thời gian hoàn thành: Giai đoạn 1, trước 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý.

2.9. Mô hình 14: Triển khai Camara AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp

- Mục tiêu: Triển khai tại các Khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp kiểm soát ra/vào tại các Khu công nghiệp có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an tỉnh triển khai giải pháp kiểm soát người ra/vào tại các Khu công nghiệp, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

- Lực lượng triển khai:

+ Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh phối hợp, Sở Thông tin và Truyền thông và các khu công nghiệp triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý.

2.10. Mô hình 15: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (cơ sở cầm đồ; cơ sở dịch vụ bảo vệ; cơ sở khác)

- Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử bảo đảm chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, có kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp tổ chức triển khai sử dụng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Lực lượng triển khai:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai.

+ Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Thời gian hoàn thành: 31/10/2023.

- Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý.

2.11. Mô hình 16: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

- Mục tiêu: Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp chỉ đạo các Trung tâm đào tạo, sát hạch triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe, điều chỉnh phần mềm quản lý Trung tâm thi bằng lái xe để sử dụng các loại đầu đọc.

+ Công an tỉnh phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID, CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.

+ Phần mềm quản lý Trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

2.12. Mô hình 17: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh xác thực điện tử VNeID để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông sử dụng Hệ thống Camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Công an tỉnh cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực định danh điện tử và Cơ sở dữ liệu quản lý, đăng ký phương tiện.

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên App công dân số và nộp phạt trực tuyến; phối hợp với Công an tỉnh tích hợp trên VNeID.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và Công an các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai:

- + VNeID: xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

- + APP Công dân số thành phố.

2.13. Mô hình 18: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip điện tử quyết thanh toán vé xe... không dùng tiền mặt

- Mục tiêu: Triển khai tích hợp vé xe và đầu đọc CCCD gắn chip điện tử.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện.

- + Công an tỉnh triển khai giải pháp và cung cấp đầu đọc CCCD gắn chip điện tử.

- Lực lượng triển khai:

- + Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp chỉ đạo các bên xe, nhà khách liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai:

- + CCCD gắn chip điện tử: Thay thế các loại giấy tờ.

- + Phần mềm quản lý vé tàu, xe.

2.14. Mô hình 19: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

- Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

- Phân công nhiệm vụ:

- + Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

- + Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai giải pháp “làm sạch” thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

- Lực lượng triển khai:

- + Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông chủ trì, phối hợp và các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại; Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2.15. Mô hình 20: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

- Mục tiêu: Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.
- Phân công nhiệm vụ:
 - + Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp
 - + Công an tỉnh chủ trì xây dựng giải pháp triển khai thực hiện.
- Lực lượng triển khai:
 - + Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: 30/9/2023.
- Công cụ triển khai: CCCD gắn chip điện tử.

2.16. Mô hình 21: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số

- Mục tiêu: Giới thiệu, cung cấp sản phẩm thương mại điện tử.
- Phân công nhiệm vụ:
 - + Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.
 - + Công an tỉnh chủ trì xây dựng giải pháp trên VNeID và các ứng dụng số của các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.
- Công cụ triển khai: VNeID, CCCD gắn chip điện tử.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 10 mô hình)

3.1. Mô hình 22: Đảm bảo điều kiện công dân số

- Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.
- Phân công nhiệm vụ:
 - + Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số và tài khoản thanh toán điện tử.
 - + Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện).

- Lực lượng triển khai:
 - + Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng.
- Thời gian hoàn thành:
 - + Hoàn thành: Giai đoạn 1 năm 2023.
 - + Tháng 8/2023 thí điểm chữ ký số trên Thẻ CCCD gắn chip điện tử trên phạm vi một huyện và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước.
- Công cụ triển khai:
 - + VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử.
 - + App công dân số thành phố: Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

3.2. Mô hình 23: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)

- Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- Phân công nhiệm vụ:
 - + Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống.
 - + Công an tỉnh cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống.
 - + Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.
- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh.
 - Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.
- Công cụ triển khai
 - + App công dân số Đắc Nông: Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.
 - + Cổng Dịch vụ công, Hệ thống xử lý một cửa, quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Đắc Nông quản lý.

3.3. Mô hình 24: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

- Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu đề xuất nâng cấp, triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 30/9/2023.

- Công cụ triển khai: LGSP.

3.4. Mô hình 25: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ bảo đảm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án 06/CP.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông.

+ Công an tỉnh phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai:

+ APP Công dân số tỉnh Đắk Nông.

+ Văn bản chỉ đạo, Cổng thông tin điện tử tỉnh, mạng xã hội.

3.5. Mô hình 26: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

- Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án 06/CP.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

+ Công an tỉnh phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.
- Công cụ triển khai: Các phương tiện truyền thông.

3.6. Mô hình 27: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

- Mục tiêu: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô 500 học viên.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh chủ trì và các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

- Thời gian hoàn thành: 31/10/2023.

3.7. Mô hình 28: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm an ninh trật tự.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

- Lực lượng triển khai:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Tổ công tác Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID.

3.8. Mô hình 29: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

- Mục tiêu: Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

- Lực lượng triển khai

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Tổ công tác Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Công cụ triển khai: VNeID, CallCentrer.

3.9. Mô hình 30: Triển khai hệ thống quản lý trường học

- Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học, dữ liệu ngành, hỗ trợ miễn phí hệ thống thu tiền học phí, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ để triển khai tổ chức thực hiện.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai giải pháp.

- Lực lượng triển khai:

Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai: Ứng dụng quản lý trường học.

3.10. Mô hình 31: Thông tin Lý lịch tư pháp công dân trên VNeID

- Mục tiêu: Hiện thị thông tin Lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp liên thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp triển khai giải pháp.

- Lực lượng triển khai:

+ Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/8/2023.

- Công cụ triển khai: Hệ thống quản lý Lý lịch tư pháp dùng chung; VNeID.

3.11. Mô hình 32: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID

- Tổ chức thực hiện:

+ Sở Y tế và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

- Hiệu quả: Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm.

4. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)

4.1. Mô hình 33: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID theo chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Trung ương

- Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố rà soát, “làm sạch” dữ liệu.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường “làm sạch” dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên App VNeID.

- Lực lượng triển khai:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện.

+ Tổ công tác Đề án 06 và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

4.2. Mô hình 34: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong lĩnh vực Lao động, Người có công và xã hội... phục vụ cải cách TTHC

- Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: Lao động - Thương binh và Xã hội, các hội, đoàn thể...

- Phân công nhiệm vụ:

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành; các tổ chức chính trị xã hội; các cơ quan đơn vị liên quan triển khai phần mềm nhập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hỗ trợ công tác nhập liệu; đồng thời các Sở, ngành, địa phương tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và Tổ Đề án 06/CP cấp huyện, Tổ Đề án 06/CP cấp xã triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

4.3. Mô hình 35: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID

- Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, “làm sạch”, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như bảo đảm chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất theo hướng dẫn của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP Trung ương.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tạo lập Cơ sở dữ liệu an sinh xã hội thông qua VNeID, phối hợp với Công an tỉnh “làm sạch” dữ liệu.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội “làm sạch” dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cấp tài khoản thanh toán (*Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội bảo đảm thuận tiện...*).

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên APP Công dân số trên địa bàn tỉnh và VNeID.

- Lực lượng triển khai:

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện.

+ Tổ công tác Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng.

+ Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.

+ Cán bộ kỹ thuật Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Công cụ triển khai:

+ VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý.

+ APP Công dân số thành phố: Liên kết hiển thị thông tin quản lý.

5. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 07 mô hình)

5.1. Mô hình 36: Phân tích tình hình dân cư

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân công nhiệm vụ

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần; cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...; cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP).

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: 30/9/2023.

- Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

5.2. Mô hình 37: Phân tích tình hình lao động

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Công an tỉnh cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/10/2023.

- Công cụ triển khai: IOC tỉnh.

5.3. Mô hình 38: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/10/2023.

- Công cụ triển khai:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

5.4. Mô hình 39: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

- Mục tiêu: Thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

- Phân công nhiệm vụ

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý; đồng thời cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố.

+ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Lực lượng triển khai: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian hoàn thành: 31/10/2023.

- Công cụ triển khai:

+ IOC tỉnh.

+ Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp thành phố.

5.5. Mô hình 40: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số

- Phân công nhiệm vụ: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

- Hiệu quả: Tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (*dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...*).

5.6. Mô hình 41: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh

- Mục tiêu: triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Phân công nhiệm vụ:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh đánh giá các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Lực lượng triển khai: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh triển khai giải pháp và giám sát bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

- Công cụ triển khai: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

5.7. Mô hình 42: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)

- Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: 31/12/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Đắk Nông (Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Tổ công tác ĐA06) căn cứ Kế hoạch này chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng phương án, lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với từng nhóm nhiệm vụ để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các Mô hình về Cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh (*qua Công an tỉnh*) **trước ngày 18 hàng tháng** để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an và UBND tỉnh bảo đảm theo quy định.

3. Về kinh phí thực hiện: Sử dụng kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Thành viên Tổ Công tác ĐA 06 tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(S).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH CỦA ĐỀ ÁN 06 TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Kế hoạch số 511 /KH-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng
		Chủ trì	Phối hợp	Lực lượng triển khai		
I	Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (05 mô hình)					
1	Mô hình 1: Triển khai 53 DVC thiết yếu theo Đề án 06	CA tỉnh	Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và các Sở, ban, ngành, địa phương	31/12/2023	VNeID Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh
2	Mô hình 2: Tự động hóa bộ phận giải quyết TTHC, Bộ phận Một cửa các cấp thông qua tương tác Kiosk	Sở TT&TT	CA tỉnh và các Sở, Ban, ngành liên quan	các Sở, ngành, địa phương	30/9/2023	Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Kiosk
3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 DVC không sử dụng hồ sơ giấy	Sở TT&TT	Công an tỉnh và các Sở, Ban, ngành, CA tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương	Trong năm 2023	Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Kiosk
4	Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số	Sở TT&TT	CA tỉnh	Tổ CTĐA06 cấp huyện, cấp xã và CNSCĐ	Trong năm 2023	VneID, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử
5	Mô hình 5: Triển khai cung cấp DVC trực tuyến trên VNeID	CA tỉnh	Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và CNSCĐ	31/12/2023	VNeID
II	Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội (16 mô hình)					
6	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng Thẻ CCCD và VNeID	Sở YT	CA tỉnh, BHXH,	Sở YT, các cơ sở	Trong năm	VNeID

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn	Nền tảng
			Sở TT&TT, các cơ sở y tế	khám chữa bệnh		
7	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, Kiosk tự phục vụ	Sở YT	CA tỉnh, BHXH, Sở TT&TT	Sở YT, cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2023	Thẻ CCCD gắn chip điện tử
8	Mô hình 8: Triển khai các điểm công chứng, chứng thực	Sở TP	CA tỉnh, DN, Sở TT&TT	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/10/2023	VNeID
9	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Khách sạn, nhà khách và nhà công vụ, nhà trọ và nhà nghỉ...	CA tỉnh	CA tỉnh, Sở VH-TT&DL, Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID
10	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp	CA tỉnh	CA tỉnh, BQL KCN, Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	30/12/2023	VNeID
11	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Cơ sở khám chữa bệnh	Sở YT	CA tỉnh, Sở YT, Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID
12	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài	Sở GTVT	CA tỉnh, Sở YT, Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID
13	Mô hình 13: Triển khai Camara AI kiểm soát ra/vào tại điểm du lịch, khu du lịch	Sở VH-TT&DL	CA tỉnh, Sở TT&TT	Sở VH-TT&DL và các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 1, 31/12/2023	VNeID
14	Mô hình 14: Triển khai Camara AI kiểm soát ra/vào tại khu công nghiệp	BQL KKTCN	CA tỉnh, Sở TT&TT	BQL KKTCN và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID



TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn	Nền tảng
15	Mô hình 15: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (<i>cơ sở cầm đồ; dịch vụ bảo vệ; cơ sở khác</i>)	CA tỉnh	CA tỉnh, Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/10/2023	VNeID
16	Mô hình 16: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	Sở GTVT	CA tỉnh, Sở TTTT	Sở GTVT và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID
17	Mô hình 17: Triển khai giải pháp xử phạt vi phạm trật tự, an toàn giao thông và trật tự, an toàn xã hội	CA tỉnh	Sở TT&TT, Sở GTVT, cơ quan đơn vị liên quan	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID Hệ thống số tỉnh
18	Mô hình 18: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip điện tử thanh toán vé xe, siêu thị... không dùng tiền mặt	Sở GTVT	CA tỉnh, Sở TT&TT	Sở GTVT và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	Thẻ CCCD gắn chip điện tử
19	Mô hình 19: Triển khai cho vay tín chấp công dân: Hộ nghèo, người có công	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông	CA tỉnh, Sở TT&TT, Sở LDTB&XH	Ngân hàng chính sách, các ngân hàng thương mại	31/12/2023	Dữ liệu dân cư
20	Mô hình 20: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực Thẻ CCCD gắn chip điện tử	Sở GD&ĐT	CA tỉnh	Sở GD&ĐT và các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2023	CCCD gắn chip điện tử
21	Mô hình 21: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.	Sở VHNT&DL	Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	Vneid, ứng dụng số khác
III	Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (11 mô hình)					
22	Mô hình 22: Bảo đảm điều kiện công dân số	Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tổ CTĐA06 và CNSCD CA tỉnh	Giai đoạn 1, năm 2023	VNeID



TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn	Nền tảng
		Sở TT&TT	CA tỉnh	STT&TT tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan		
23	Mô hình 23: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO)	Sở TT&TT	CA tỉnh	STT&TT tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	Ứng dụng số và Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh
24	Mô hình 24: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	STT&TT tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2023	LGSP
25	Mô hình 25: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước	Sở TT&TT	CA tỉnh	STT&TT tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hệ thống giải quyết TTHC
26	Mô hình 26: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	Sở VH-TT&DL	CA tỉnh, Sở TT&TT	Sở VH-TT&DL tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
27	Mô hình 27: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06/CP cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	CA tỉnh	Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/10/2023	
28	Mô hình 28: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VneID	CA tỉnh	CA TỈNH, Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và CNSCĐ	Thường xuyên	VNeID
29	Mô hình 29: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer	CA tỉnh	Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	VNeID
30	Mô hình 30: Hệ thống quản lý trường học	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT	Sở GD&ĐT và các trường học	31/12/2023	Ứng dụng quản lý trường học
31	Mô hình 31: Thông tin Lý lịch tư pháp công dân trên VNeID	Sở TP	Sở TP, Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và CNSCĐ	31/8/2023	VNeID
32	Mô hình 32: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	Sở YT, Sở LĐT&BXH	Sở LĐT&BXH, Sở YT, Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và CNSCĐ	31/12/2023	VNeID

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn	Nền tảng
IV	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên Hệ thống CSDLQG về DC phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)					
33	Mô hình 33: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua CSDLQG về DC, VNeID	Sở TN&MT	CA tỉnh, Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và CNSCD	31/12/2023	VneID, CSDLQG về DC
34	Mô hình 34: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC, như: hộ tịch, lao động xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể... phục vụ cải cách TTHC	CA tỉnh	CA tỉnh và các Sở, Ban, ngành	Tổ Đề án 06 cấp huyện, cấp xã	31/12/2023	CSDLQG về DC
35	Mô hình 35: Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID	Sở LĐ-TB&XH	CA tỉnh, Sở TT&TT	Tổ CTĐA06 và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	VNeID Hệ thống số tỉnh
V	Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (07 mô hình)					
36	Mô hình 36: Phân tích tình hình dân cư	Sở TT&TT	CA tỉnh	Sở TT&TT, CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2023	IOC tỉnh
37	Mô hình 37: Phân tích tình hình lao động	Sở LĐTB&XH	CA tỉnh, Sở TT&TT và các cơ quan, đơn vị liên quan	Sở LĐTB&XH và các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/10/2023	IOC tỉnh
38	Mô hình 38: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	Sở VH-TT&DL	CA tỉnh Sở TT&TT	Sở VH-TT&DL và các cơ quan, đơn vị	31/10/2023	IOC tỉnh
39	Mô hình 39: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	CA tỉnh	Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/10/2023	IOC tỉnh

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn	Nền tảng
40	Mô hình 40: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	
41	Mô hình 41: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh	Sở TT&TT	CA tỉnh	Sở TT&TT và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC
42	Mô hình 42: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).	CA tỉnh	Sở TT&TT	CA tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/12/2023	